

Số: **804** /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày **18** tháng 12 năm 2024

V/v mời chào giá xác định giá dự toán Gói mua sắm “Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính và giám sát tài chính trực tiếp tại VEAM KOREA”

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) trân trọng kính mời các Nhà cung cấp chào giá xác định giá dự toán Gói mua sắm “Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính và giám sát tài chính trực tiếp tại VEAM KOREA” với một số thông tin sau:

1. Phạm vi công việc và tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp

Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

2. Phương thức nhận hồ sơ chào giá xác định giá dự toán

Đề nghị Nhà cung cấp nộp 01 bộ hồ sơ chào giá xác định giá dự toán về VEAM với nội dung sau:

- Hồ sơ chào giá xác định giá dự toán (giá dịch vụ trọn gói): 01 báo giá bản cứng (ký, đóng dấu); 01 hồ sơ năng lực bản cứng.

- Thời hạn nộp hồ sơ: **Trước 16h00, ngày 26 tháng 12 năm 2024.**

- Phương thức nộp hồ sơ: Trực tiếp (*Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ.*)

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Ban Tài chính Kế toán - Phòng 504, Tòa nhà VEAM, Lô D, khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (ngõ 689 Lạc Long Quân). Liên hệ: 024.6280.0802, máy lẻ 506.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Giang

1. The first part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

2. The second part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

3. The third part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

4. The fourth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

5. The fifth part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

6. The sixth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

7. The seventh part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

8. The eighth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

9. The ninth part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

10. The tenth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

11. The eleventh part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

12. The twelfth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

13. The thirteenth part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

14. The fourteenth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

15. The fifteenth part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

16. The sixteenth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.



17. The seventeenth part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

18. The eighteenth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

19. The nineteenth part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

20. The twentieth part of the document is a letter from the Secretary of the Department of Justice to the Director of the Department of Health and Human Services.

21. The twenty-first part of the document is a letter from the Director of the Department of Health and Human Services to the Secretary of the Department of Justice.

Phụ lục I:

PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Kèm theo Văn bản số 304/VEAM-TCKT ngày 18/12/2024 của Tổng Giám đốc)

I. THÔNG TIN TÓM TẮT

Ngày 24/02/2005, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp ban hành Nghị quyết phê duyệt cho phép đầu tư ra nước ngoài để thành lập VEAM KOREA tại thành phố Daegu, Hàn Quốc. Ngày 25/02/2005, HĐQT VEAM ban hành Quyết định số 04/MĐL-NN/QĐ-HĐQT về việc phê duyệt cho phép đầu tư ra nước ngoài thành lập VEAM KOREA; Địa điểm đầu tư: Thành phố Daegu, Hàn Quốc; Vốn điều lệ là: 1.940.000 USD tương đương 2 tỷ Won; Tỷ lệ góp vốn: VEAM góp 50% tương đương 970.000 USD (1 tỷ Won), các đối tác khác của Hàn Quốc góp 50% tương ứng 970.000 USD (1 tỷ Won).

Trên cơ sở đó, VEAM KOREA được thành lập tại thành phố Daegu, Hàn Quốc theo Giấy phép đầu tư ra nước ngoài số 2465/GP ngày 21/3/2005 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 201500011 ngày 31/7/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư.

- Ngày 27/5/2005, các bên (VEAM, Hans Parts Co., Ltd và Seokyoung Engineering Co., Ltd) ký thỏa thuận thành lập VEAM KOREA.

- Ngày 13/6/2005, VEAM đã có văn bản gửi Chi nhánh ngân hàng Nhà nước thành phố Hà Nội để thực hiện đăng ký tài khoản ngoại tệ và tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài.

- Ngày 14/6/2005, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội đã có văn bản phản hồi số 01/NHNN-HAN10 về việc đăng ký chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài. Theo đó, ngân hàng xác nhận VEAM đã đăng ký tài khoản ngoại tệ và tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài.

- Ngày 20/06/2005, VEAM mua 970.000 USD với tỷ giá 15.875 VND/USD để góp vốn liên doanh (15.398.750.000 đồng).

- Sau 2 lần thoái vốn của Bên nước ngoài tại VEAM KOREA, từ năm 2008 đến nay, Tổng vốn đầu tư của VEAM KOREA là 1.090.000.000 Krw trong đó VEAM góp 970.000.000 Krw (chiếm 88,99%).

- Giai đoạn 2020 - đến nay, VEAM KOREA không phát sinh doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, nhưng vẫn phải gánh chịu các chi phí để duy trì hoạt động thường xuyên, kết quả kinh doanh lỗ nhiều năm liên tiếp, lỗ lũy kế lớn.

- Thực hiện công tác giám sát tài chính và xem xét chấp thuận báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của VEAM KOREA theo quy định tại Quy chế Giám sát tài chính VEAM, VEAM có nhu cầu tìm kiếm đơn vị kiểm toán để cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính và giám sát tài chính VEAM KOREA.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI CÔNG VIỆC YÊU CẦU TƯ VẤN

a. Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) của VEAM KOREA dựa trên các chuẩn mực kế toán, kiểm toán áp dụng tại Hàn Quốc.

b. Giám sát tài chính (GSTC) trực tiếp VEAM KOREA theo các nội dung sau:

- Việc bảo toàn và phát triển vốn VEAM tại VEAM KOREA, hiệu quả sử dụng vốn;

- Việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản tại VEAM KOREA, cụ thể:

+ Hoạt động đầu tư vốn, tài sản tại VEAM KOREA và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài VEAM KOREA (nếu có);

+ Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản;

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động;

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại VEAM KOREA, khả năng thanh toán nợ của VEAM KOREA, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của VEAM KOREA

- Tình hình hoạt động kinh doanh của VEAM KOREA (kết quả hoạt động kinh doanh và việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách của nước sở tại).

- Vướng mắc khó khăn của VEAM KOREA.

c. Kết quả kiểm toán và giám sát tài chính được thể hiện bằng báo cáo kiểm toán, báo cáo về giám sát tài chính (phát hành bằng ngôn ngữ Việt Nam) có chữ ký và đóng dấu của Người đại diện theo pháp luật, trong đó cần đưa ra:

+ Đánh giá tình hình tài chính tại VEAM KOREA;

+ Đánh giá về quản lý, hiệu quả sử dụng vốn tại VEAM KOREA;

+ Đề xuất tiếp tục đầu tư hay thoái vốn.

d. Thời gian thực hiện và phát hành báo cáo:

- Thời gian dự kiến thực hiện kiểm toán BCTC và GSTC trực tiếp: Tháng 03/2025 đến tháng 05/2025.

- Thời gian phát hành báo cáo kiểm toán BCTC và báo cáo GSTC trực tiếp: không chậm hơn ngày 31/5/2025.

Phụ lục II:

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Kèm theo Văn bản số **801/ĐE/AM-FCCT** ngày **18/12/2024** của Tổng Giám đốc)



STT	Tiêu chí	Nội dung yêu cầu	Tài liệu chứng minh
1	Tư cách hoạt động	<p>Công ty kiểm toán được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có giấy phép đảm bảo có đầy đủ các nghiệp vụ liên quan tới hoạt động kiểm toán và có phạm vi hoạt động quốc tế (bao gồm Hàn Quốc).</p> <p>Công ty kiểm toán tuân thủ đầy đủ các điều kiện về vốn điều lệ, tư cách cổ đông, cơ sở vật chất, có đội ngũ nhân sự, ... theo các quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>- Có trụ sở hoặc chi nhánh tại Hà Nội;</p> <p>Thời gian hoạt động của Công ty kiểm toán đủ 05 năm trở lên.</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và các tài liệu khác.</p>
2	Kinh nghiệm hoạt động	<p>Là các công ty kiểm toán có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động dịch vụ như Kiểm toán BCTC, tư vấn Thuế và đã thực hiện kiểm toán BCTC, tư vấn Thuế,... cho doanh nghiệp hoạt động tại Hàn Quốc có vốn đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam.</p>	<p>- Danh sách các gói dịch vụ kiểm toán, tư vấn tài chính tương tự đã từng thực hiện. - Tối thiểu 01 Bản sao hợp đồng dịch vụ.</p>



STT	Tiêu chí	Nội dung yêu cầu	Tài liệu chứng minh
3	Quy mô tổ chức	<p>Công ty kiểm toán có số lượng nhân sự từ 15 người trở lên, trong đó có từ 05 nhân sự có chứng chỉ CPA Việt Nam do Bộ Tài chính cấp;</p> <p>Và có tối thiểu 01 nhân sự hoặc chuyên gia thuê ngoài có chứng chỉ CPA Hàn Quốc do Hiệp hội kế toán công chứng Hàn Quốc (KICPA) cấp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách nhân sự của đơn vị. - Đối với nhân sự có chứng chỉ CPA Việt Nam: Danh sách kiểm toán viên hành nghề đã được cấp giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán (<i>cập nhật đến thời điểm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá</i>). - Đối với nhân sự có chứng chỉ CPA Hàn Quốc: Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán (<i>cập nhật đến thời điểm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá</i>). - Đối với chuyên gia thuê ngoài: Có hợp đồng hợp tác (bản sao công chứng) kèm theo chứng chỉ CPA Hàn Quốc do KICPA cấp và giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc cấp (<i>cập nhật đến thời điểm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá</i>).

STT	Tiêu chí	Nội dung yêu cầu	Tài liệu chứng minh
4	<p>Tiêu chuẩn về nhân sự tham gia:</p>	<p>Yêu cầu bằng cấp, chứng chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trưởng đoàn: + Có chứng chỉ CPA Hàn Quốc do Hiệp hội kế toán công chứng Hàn Quốc (KICPA) cấp và Chứng chỉ CPA Việt Nam do Bộ Tài chính cấp (hoặc Chứng chỉ ACCA do Hiệp hội kế toán công chứng Anh cấp). - Đối với các thành viên khác trong đoàn: + Có một trong các chứng chỉ: Chứng chỉ CPA Việt Nam do Bộ Tài chính cấp/ Chứng chỉ ACCA do Hiệp hội kế toán công chứng Anh cấp/ chứng chỉ CPA Hàn Quốc do Hiệp hội kế toán công chứng Hàn Quốc (KICPA) cấp. 	<p>Bản sao chứng chỉ.</p>



The first part of the paper discusses the importance of the study and the objectives of the research. It then goes on to describe the methodology used in the study, including the data collection and analysis techniques. The results of the study are then presented, followed by a discussion of the findings and their implications. Finally, the paper concludes with a summary of the key points and a list of references.

The second part of the paper discusses the importance of the study and the objectives of the research. It then goes on to describe the methodology used in the study, including the data collection and analysis techniques. The results of the study are then presented, followed by a discussion of the findings and their implications. Finally, the paper concludes with a summary of the key points and a list of references.

The third part of the paper discusses the importance of the study and the objectives of the research. It then goes on to describe the methodology used in the study, including the data collection and analysis techniques. The results of the study are then presented, followed by a discussion of the findings and their implications. Finally, the paper concludes with a summary of the key points and a list of references.

The fourth part of the paper discusses the importance of the study and the objectives of the research. It then goes on to describe the methodology used in the study, including the data collection and analysis techniques. The results of the study are then presented, followed by a discussion of the findings and their implications. Finally, the paper concludes with a summary of the key points and a list of references.